TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 59/2026/DS-ST Ngày 30 – 01 – 2026 V/v tranh chấp HĐ vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Hoài Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Mỹ Lil

2. Bà Nguyễn Huỳnh Hưỡng

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Vũ Phong - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 30 tháng 01 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 380/2025/TLST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 823/2025/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Kim Thanh H, sinh năm 1974; Căn cước công dân số: 096174002247, cấp ngày 13/5/2024, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; Địa chỉ: khóm 3, xã C, tỉnh Cà Mau nay là ấp 3, xã C, tỉnh Cà Mau (xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Ngô Hửu T, sinh năm 1975 và bà Tô Mỹ N, sinh năm 1979; Địa chỉ: khóm 5, xã C, tỉnh Cà Mau nay là ấp 5, xã C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Kim Thanh H (nguyên đơn) trình bày:

Ngày 19/10/2023 dương lịch, bà cho vợ chồng ông Ngô Hửu T, bà Tô Mỹ N vay số tiền 50.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 1.000.000 đồng/tháng, việc vay có làm biên nhận. Quá trình vay, vợ chồng ông T không trả lãi nên bà yêu cầu trả lại vốn và lãi nhưng vợ chồng ông T vẫn không trả. Nay bà khởi kiện yêu cầu ông T, bà N trả cho bà 50.000.000 đồng tiền vốn và yêu cầu tính lãi từ khi vay đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất 20%/năm. Ngoài ra, bà không yêu cầu gì khác.

Đồng thời, do điều kiện gia đình đơn chiếc, bà bận buôn bán nên xin vắng mặt trong các lần hòa giải và xét xử vụ án.

Đối với ông Ngô Hữu T, bà Tô Mỹ N (bị đơn) tuy đã được Thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng ông, bà không đến Toà, cũng không gửi văn bản để nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà Kim Thanh H (nguyên đơn).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng, bị đơn đã được triệu tập tham gia phiên tòa xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không rõ lý do, riêng nguyên đơn đã có lời khai và xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự chấp nhận yêu cầu xin xét xử vắng mặt của nguyên đơn và tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn cho rằng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ đóng lãi, không trả lại tiền vốn vay cho nguyên đơn nên giữa các đương sự xảy ra tranh chấp.

[3] Xét nội dung tranh chấp, Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình giải quyết vụ án tuy bị đơn đã được triệu tập hợp lệ song vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu của nguyên đơn là tự từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình nên căn cứ biên nhận nợ tiền vay được lập ngày 19/10/2023 có bị đơn ký và viết họ tên đã đủ cơ sở xác định việc bị đơn có vay và hiện còn nợ lại nguyên đơn số tiền vốn vay là 50.000.000 đồng đến nay chưa trả là sự thật nên không phải chứng minh. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả số tiền nợ vốn vay nêu trên được chấp nhận.

[4] Đối với việc tính lãi, do bị đơn vắng mặt và trong thời gian giải quyết vụ án, bị đơn không có ý kiến cũng không cung cấp tài liệu chứng minh có hay không việc trả lãi nên nguyên đơn cho rằng từ khi vay cho đến nay, bị đơn chưa trả lãi và có yê cầu tính lãi từ khi vay đến nay theo mức lãi suất 20%/năm là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự nên chấp nhận, cụ thể thời gian tính lãi tính từ ngày 19/10/2023 dương lịch đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/01/2026) là:

(02 năm 03 tháng 11 ngày X 50.000.000 đồng) X 20%/năm = 22.805.555 đồng, làm tròn 22.805.500 đồng.

[5] Từ các căn cứ và đánh giá tại [2] và [3], số tiền lãi và vốn nguyên đơn được chấp nhận là 72.805.500 đồng (bảy mươi hai triệu tám trăm lẽ năm nghìn năm trăm đồng).

[6] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị đơn phải chịu. Nguyên đơn không phải chịu, số tiền tạm ứng án phí đã nộp được trả lại cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 466, 468, 469 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Kim Thanh H.

Buộc ông Ngô Hửu T, bà Tô Mỹ N cùng có trách nhiệm trả cho bà Kim Thanh H các khoản với số tiền là 72.805.500 đồng (bảy mươi hai triệu tám trăm lẽ năm nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, ông T cùng bà N không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ông Ngô Hửu T và bà Tô Mỹ N phải nộp số tiền là 3.640.000 đồng (ba triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng – chưa nộp).

Bà Kim Thanh H không phải nộp. Ngày 22/10/2025, bà H đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 1.750.000 đồng (một triệu bảy trăm năm chục nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002876 được trả lại toàn bộ cho bà H.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Lâm Hoài Ân